

Bản án số: 06/2019/HSST
Ngày 27- 3- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Văn Chát

Ông Nguyễn Văn Hiếu

- **Thư ký phiên toà:** Ông Trần Cao Thắng- Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Bùi Thị Yến Ngọc- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2019/HSST ngày 08 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Đ (tên gọi khác: L), sinh ngày 14 tháng 6 năm 1978 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 38/1/92 đường T, phường M, Quận Ng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến L và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Đoàn Thị Ánh N và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số 1910/PTHS ngày 29/11/2004 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử giữ nguyên quyết định của Bản án Hình sự sơ thẩm số 244/STHS ngày 23/8/2004 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 06 năm tù về tội Cố ý gây thương tích (đã được xóa án tích); tạm giữ từ ngày 10/01/2019, chuyển tạm giam từ ngày 16/01/2019; có mặt.

- **Bị hại:** Chị Phạm Phương H, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Số 350B tổ dân phố Kh, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Nguyễn Tiến L; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 10/6/2018, Nguyễn Ngọc Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh BKS 16H3-6721 chở Lương Đình H1 (là bạn xã hội của Đ) đi uống Methadone tại Trường Lao động xã hội Thanh Xuân, Thành Tô, Hải An, Hải Phòng. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô trên chở Đ về nhà H1. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi qua quán cắt tóc Ph tại số 170 Th, phường Đ, quận H, Hải Phòng, Đ phát hiện cửa quán không đóng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đi qua quán Ph khoảng 5 mét, Đ bảo H1 "dừng xe ở đây chờ anh tí", rồi xuống xe một mình đi bộ vào trong quán. Thấy chị Phạm Phương H2 (chủ quán) và chị Lô Thị Tr đang nằm ngủ trên bàn gội đầu, Đ quan sát xung quanh xem có tài sản gì có giá trị không để trộm cắp. Đúng lúc này Đ nhận được điện thoại của chị Đoàn Ánh N (vợ Đ) nên đi ra ngoài quán để nghe máy. Nghe xong điện thoại, Đ quay lại quán và tiến đến gần chiếc tủ quầy thu ngân để sát bàn gội đầu. Thấy ngăn kéo trên cùng của tủ đang mở hé, bên trong có 01 chiếc ví bằng da màu trắng, Đ mở rộng ngăn kéo tủ và lấy chiếc ví, đút vào cặp quần trước bụng. Đ tiếp tục lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A5 màu trắng, ốp lưng màu xanh được để bên cạnh người chị H2, rồi bỏ ra ngoài theo phía cửa trước của quán. Đ quay trở lại chỗ H1 đứng chờ, cả hai điều khiển xe mô tô về nhà H1. Tại tầng hai nhà H1, Đ và H1 kiểm tra chiếc ví có khoảng 25.000.000 đồng (bao gồm các mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng, 50.000 đồng và 01 ít tiền lẻ mệnh giá 1.000 đồng, 2.000 đồng). Đ và H1 chia nhau: Đ cầm số tiền 13.750.000 đồng; H1 cầm số tiền 11.250.000 đồng và chiếc điện thoại Samsung màu trắng. Số tiền trộm cắp được, Đ dùng để chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 10/01/2019, Nguyễn Ngọc Đ bị bắt theo Quyết định truy nã bị can số 02/QĐTNBC ngày 02/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hải An.

Chiếc ví da đựng tiền màu trắng, viền khóa màu đen, dạng hình hộp chữ nhật, kích thước 20cm x 10cm x 5cm và 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy màu trắng, ốp lưng màu xanh (theo khai nhận của Đại) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An không thu hồi được. Do đó, không có cơ sở để xác định giá trị 02 loại tài sản này.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 06 tháng 3 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An truy tố Nguyễn Ngọc Đ về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Điều 38, khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra vấn đề giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung bản cáo trạng và khai: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh BKS 16H3-6721 là của bị cáo mua của một người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) từ năm 2014. Xe không có đăng ký và các bên cũng không làm giấy tờ mua bán. Ngày 11/6/2018 bị cáo đã giao nộp chiếc xe cho Công an phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng. Bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 24.000.000đồng, là số tiền bị cáo tích cóp làm ăn có được. Đối với chiếc ví da đựng tiền màu trắng, bị cáo đã vứt đi nên không giao nộp được. Bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng Nguyễn Tiến L khai: Ông L là bố đẻ của bị cáo. Ông được nghe chị Đoàn Ánh N (là vợ của bị cáo) kể việc bị cáo lấy tài sản của chị Phạm Phương H2 vào ngày 10/6/2018. Ông L đã dùng số tiền 24.000.000đồng mà bị cáo gửi vợ ông là Nguyễn Thị V để bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 00 phút, ngày 10/6/2018, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 ví da màu trắng bên trong có 25.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy màu trắng của chị Phạm Phương Hòa. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[3] Xét về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích, có nhân thân không tốt.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại. Bị hại có lời khai đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố và mẹ của bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng Huy chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, xét tội phạm mà bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra bị cáo đã bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An nên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Về mức hình phạt: Xét mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù là chưa phù hợp. Bởi lẽ bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo thấp hơn mức mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

- Về trách nhiệm dân sự:

[6] Bị hại đã nhận tiền bồi thường thiệt hại, không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về xử lý vật chứng:

[7] Bị cáo chiếm đoạt của bị hại số tiền 25.000.000đồng. Bị hại đã nhận số tiền bồi thường 24.000.000đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp. Như vậy, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 1.000.000đồng, nên cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về án phí:

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Những vấn đề khác:

[9] Đối với Lương Đình H1 là người cùng bị cáo tham gia trong quá trình trộm cắp và tiêu thụ tài sản. Tuy nhiên, chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo nên chưa đủ căn cứ để kết luận hành vi của Lương Đình H1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An tiếp tục điều tra, làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ lập hồ sơ xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 16H3-6721, qua điều tra chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An tiếp tục điều tra, làm rõ, khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử phạt: Nguyễn Ngọc Đ 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/01/2019.

Về xử lý vật chứng: Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.000.000đ (một triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- CQCSĐT- Công an quận Hải An;
- CQTHAHS- Công an quận Hải An;
- Phòng PV06- Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thủy